

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 25211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quang Bình	05/09/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	8,2	Tám, hai	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	8,0	Tám	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,9	Bảy, chín	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,0	Bảy	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,8	Bảy, tám	
6	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	C27QT1	<i>[Signature]</i>	6,5	Sáu, năm	
7	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	8,9	Tám, chín	
8	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,5	Bảy, năm	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,0	Bảy	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	8,0	Tám	
11	2510100017	Võ Diên Lộc	03/10/2004	C27QT1	<i>[Signature]</i>	✓	✓	
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	5,5	Năm, lăm	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	C27QT1	<i>[Signature]</i>	6,3	Sáu, ba	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,8	Bảy, tám	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	9,0	Chín	
16	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	6,3	Sáu, ba	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương	08/06/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,0	Bảy	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,5	Bảy, năm	
19	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	C27QT1	<i>[Signature]</i>	8,9	Tám, chín	
20	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	5,3	Năm, ba	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,4	Bảy, bốn	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	5,4	Năm, bốn	
23	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	8,5	Tám, năm	
24	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	C27QT1	<i>[Signature]</i>	6,8	Sáu, tám	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	6,8	Sáu, tám	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	C27QT1	<i>[Signature]</i>	6,7	Sáu, bảy	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100001	Nguyễn Trung	Trực	15/02/2005	C27QT1	✓	✓	✓	
28	2510100031	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/04/2007	C27QT1	<i>Cam Tú</i>	5,4	Năm, bốn	
29	2510100033	Nguyễn Kiến	Văn	21/10/2006	C27QT1	<i>Ng</i>	6,0	Sáu	
30	2510100005	Vũ Hà	Vân	12/03/2005	C27QT1	<i>Wu</i>	6,0	Sáu	
31	2510100023	Huỳnh Khánh	Vy	16/12/2007	C27QT1	<i>Hy</i>	5,4	Năm, bốn	
32	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	Vy	12/09/2007	C27QT1	<i>Ky</i>	7,7	Bảy, bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 30 vắng thi: 02. Số bài thi: 30 / 32.

Ngày 17 tháng 01 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hiền
Trần Thị Hiền

Ngày 26 tháng 01 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hiền
Trần Thị Hiền

TRƯỜNG
PHÒNG
VÀ B

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 25211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	8,0	Tám	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	8,2	Tám, hai	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	8,3	Tám, ba	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	C27QT1	<i>[Signature]</i>	6,4	Sáu, bốn	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,6	Bảy, sáu	
6	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	C27QT1	<i>[Signature]</i>	5,8	Năm, tám	
7	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	8,3	Tám, ba	
8	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	8,0	Tám	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	6,9	Sáu, chín	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,9	Bảy, chín	
11	2510100017	Võ Diên Lộc	03/10/2004	C27QT1	<i>[Signature]</i>	✓	✓	
12	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	6,5	Sáu, năm	
13	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	C27QT1	<i>[Signature]</i>	6,8	Sáu, tám	
14	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,9	Bảy, chín	
15	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	8,3	Tám, ba	
16	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,0	Bảy	
17	2510100013	Võ Quỳnh Phương	08/06/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	8,1	Tám, một	
18	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,0	Bảy	
19	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	C27QT1	<i>[Signature]</i>	8,1	Tám, một	
20	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	6,3	Sáu, ba	
21	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,8	Bảy, tám	
22	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	6,8	Sáu, tám	
23	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	8,1	Tám, một	
24	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,3	Bảy, ba	
25	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,1	Bảy, một	
26	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	C27QT1	<i>[Signature]</i>	7,7	Bảy, bảy	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100001	Nguyễn Trung	Trúc	15/02/2005	C27QT1	✓	✓	✓	
28	2510100031	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/04/2007	C27QT1	Cẩm Tú	6,7	Sáu, bảy	
29	2510100033	Nguyễn Kiến	Văn	21/10/2006	C27QT1	Nguyễn	5,0	Năm	
30	2510100005	Vũ Hà	Vân	12/03/2005	C27QT1	Vũ Hà	5,0	Năm	
31	2510100023	Huỳnh Khánh	Vy	16/12/2007	C27QT1	Vy.	6,4	Sáu, bốn	
32	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	Vy	12/09/2007	C27QT1	Nguyễn	8,0	Tám	

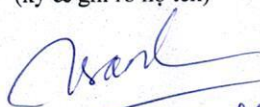
Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 30 vắng thi: 02 . Số bài thi: 30 / 32 .

Ngày: 10 tháng 3 năm 2016

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


 Trần Thị Hoa.

Ngày: 09 tháng 3 năm 2016

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


 Trần Thị Nguyễn

TR
PI
VÀ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng	Ân	22/02/2006	C27QT2	An	5,2	Năm, hai	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến	Dung	20/06/2007	C27QT2	Dung	7,2	Bảy, hai	
3	2510100054	Cao Minh	Dương	29/12/2007	C27QT2	Minh	7,0	Bảy	
4	2510100040	Thạch Thái	Dương	07/10/2007	C27QT2	Thạch	5,3	Năm, ba	
5	2510100058	Đoàn Khánh	Hà	04/07/2007	C27QT2	Hà	7,5	Bảy, năm	
6	2510100059	Lê Nhật	Hoàng	04/08/2006	C27QT2	Nguy	6,0	Sáu	
7	2510100041	Trần Phúc An	Khang	14/03/2007	C27QT2	Khang	6,0	Sáu	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc	Lam	26/06/2007	C27QT2	lam	7,0	Bảy	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia	Lâm	30/10/2007	C27QT2	Gian	7,0	Bảy	
10	2510100049	Hồ Thị Yến	Linh	17/12/2007	C27QT2	Yen	7,0	Bảy	
11	2510100057	Nguyễn Trúc	Linh	25/10/2007	C27QT2	Truc	7,0	Bảy	
12	2510100045	Phan Đăng Gia	Linh	28/02/2007	C27QT2	Linh	8,3	Tám, ba	
13	2510100055	Tạ Huỳnh	Lý	15/04/2006	C27QT2	✓	✓	✓	
14	2510100051	Cao Ngọc Xuân	Nghi	03/12/2007	C27QT2	Xuan	7,5	Bảy, năm	
15	2510100039	Trần Thị Bích	Ngọc	14/12/2007	C27QT2	ngoc	6,0	Sáu	
16	2510100048	Nguyễn Văn Hải	Phong	15/07/2007	C27QT2	Phong	6,0	Sáu	
17	2510100037	Nguyễn Lê Anh	Thư	09/02/2006	C27QT2	Thư	5,0	Năm	
18	2510100044	Trịnh Thị Hoài	Thư	18/06/2006	C27QT2	Thư	6,0	Sáu	
19	2510100061	Lê Thị Quỳnh	Trang	23/02/1999	C27QT2	✓	✓	✓	
20	2510100047	Phan Nguyễn Bích	Trâm	01/11/2007	C27QT2	Tram	6,5	Sáu, năm	
21	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt	Vinh	29/09/2005	C27QT2	Vinh	7,0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 02 Số bài thi: 19 / 21

Ngày 27 tháng 09 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 26 tháng 09 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 25211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng	Ân	22/02/2006	C27QT2	An	5,0	Năm	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến	Dung	20/06/2007	C27QT2	Dung	7,8	Bảy, tám	
3	2510100054	Cao Minh	Dương	29/12/2007	C27QT2	Minh	7,2	Bảy, hai	
4	2510100040	Thạch Thái	Dương	07/10/2007	C27QT2	Thạch	5,0	Năm	
5	2510100058	Đoàn Khánh	Hà	04/07/2007	C27QT2	Hà	7,0	Bảy	
6	2510100059	Lê Nhật	Hoàng	04/08/2006	C27QT2	Le	5,0	Năm	
7	2510100041	Trần Phúc An	Khang	14/03/2007	C27QT2	Khang	6,0	Sáu	
8	2510100038	Nguyễn Thị Trúc	Lam	26/06/2007	C27QT2	Lam	6,5	Sáu, năm	
9	2510100053	Võ Hoàng Gia	Lâm	30/10/2007	C27QT2	Võ Lâm	8,0	Tám	
10	2510100049	Hồ Thị Yến	Linh	17/12/2007	C27QT2	Hồ	7,2	Bảy, hai	
11	2510100057	Nguyễn Trúc	Linh	25/10/2007	C27QT2	Trúc	7,5	Bảy, năm	
12	2510100045	Phan Đăng Gia	Linh	28/02/2007	C27QT2	Linh	8,5	Tám, năm	
13	2510100055	Tạ Huỳnh	Lý	15/04/2006	C27QT2	✓	✓	✓	
14	2510100051	Cao Ngọc Xuân	Nghi	03/12/2007	C27QT2	Ngoc	6,5	Sáu, năm	
15	2510100039	Trần Thị Bích	Ngọc	14/12/2007	C27QT2	Tran	6,3	Sáu, ba	
16	2510100048	Nguyễn Văn Hải	Phong	15/07/2007	C27QT2	Phong	6,7	Sáu, bảy	
17	2510100037	Nguyễn Lê Anh	Thư	09/02/2006	C27QT2	✓	✓	✓	
18	2510100044	Trịnh Thị Hoài	Thư	18/06/2006	C27QT2	Thuy	6,8	Sáu, tám	
19	2510100061	Lê Thị Quỳnh	Trang	23/02/1999	C27QT2	✓	✓	✓	
20	2510100047	Phan Nguyễn Bích	Trâm	01/11/2007	C27QT2	Tram	7,2	Bảy, hai	
21	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt	Vinh	29/09/2005	C27QT2	Vinh	5,0	Năm	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 18 vắng thi: 03 Số bài thi: 18 / 21

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phi Hoa

Ngày 09 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150007	Nguyễn Minh Huy	15/09/2004	C25LG1		6,0	Six	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .Ngày 27 tháng 01 năm 2026.Ngày 26 tháng 01 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

Trần Thị Tuyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 25211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150007	Nguyễn Minh Huy	15/09/2004	C25LG1		6,0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 01 / 01.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 25211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	C23QT6		6,7	Sáu, bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 01 / 01.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ**

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 25211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	C23QT6		7,0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 01 / 01.Ngày 10 tháng 3 năm 2026.**P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền
Ngày 09 tháng 3 năm 2026**GIẢNG VIÊN CHẤM THI**

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210120029	Trần Thành Đạt	24/04/2004	C24TC2		6,8	Sáu, tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 . Số bài thi: 01 / 01 .Ngày 17 tháng 01 năm 2026Ngày 20 tháng 01 năm 2026**P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN****GIẢNG VIÊN CHẤM THI**

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

Trần Thị Tuyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 25211MH110403601 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210120029	Trần Thành Đạt	24/04/2004	C24TC2		7,8	Bảy, tám	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 0 Số bài thi: 01 / 01

Ngày 10 tháng 03 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Huyền

Ngày 09 tháng 03 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐC CÔNG NGHỆ &
QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Mã lớp học phần: 25211MH110403601

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền

Ngày thi: 03/04/2026

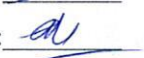
Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 4

Giám thị 1: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên: 

Giám thị 2: Nguyễn Thị Ánh Ri

Ký tên: 

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100051	Cao Ngọc Xuân	Nghi	03/12/2007				C27QT2	
2	2510100039	Trần Thị Bích	Ngọc	14/12/2007				C27QT2	
3	2510100010	Phạm Khắc	Nguyên	05/12/2007				C27QT1	
4	2510100048	Nguyễn Văn Hải	Phong	15/07/2007				C27QT2	
5	2510100030	Mai Thúy	Phượng	12/01/2007				C27QT1	
6	2510100013	Võ Quỳnh Phương	Quỳnh	08/06/2007				C27QT1	
7	2510100028	Võ Ngọc Diễm	Quỳnh	26/08/2007				C27QT1	
8	2510100008	Nguyễn Quán	Thành	05/03/2006				C27QT1	
9	2510100020	Ngô Minh	Thi	29/11/2007				C27QT1	
10	2510100021	Nguyễn Thị Hồng	Thu	13/03/2007				C27QT1	
11	2510100044	Trịnh Thị Hoài	Thư	18/06/2006				C27QT2	
12	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	22/10/2007				C27QT1	
13	2510100032	Nguyễn Minh	Tiền	07/03/2007				C27QT1	
14	2510100006	Cao Thùy	Trang	28/02/2004				C27QT1	
15	2510100015	Phạm Ngọc Phương	Trang	09/10/2007				C27QT1	
16	2510100047	Phan Nguyễn Bích	Trâm	01/11/2007				C27QT2	
17	2510100035	Lê Nguyễn Nhật	Trưởng	22/10/2006				C27QT1	
18	2510100031	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/04/2007				C27QT1	
19	2510100033	Nguyễn Kiến	Văn	21/10/2006				C27QT1	
20	2510100005	Vũ Hà	Vân	12/03/2005				C27QT1	
21	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt	Vinh	29/09/2005				C27QT2	
22	2510100023	Huỳnh Khánh	Vy	16/12/2007				C27QT1	
23	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	Vy	12/09/2007				C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 2 . Số bài thi/Số tờ: 21 / 1 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 4 tháng 4 năm 2026

 TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Tuyền

Ngày 03 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Lương Nguyễn Hoài Linh

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Nguyên lý kế toán

Mã bài thi: 90DUSC

Thời gian thi: 03/04/2026 07:45:00

Thời gian kết thúc: 03/04/2026 08:45:00

Giám thị 1: Lương Nguyễn Hoài Linh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Ngô Thị Anh Li Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	<u>[Signature]</u>	2.8	Hai, tám	C27QT2	
2	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	<u>[Signature]</u>	8.8	Tám, tám	C27QT1	
3	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT2	
4	2510100030	Mai Thúy Phương	12/01/2007	<u>[Signature]</u>	3.6	Ba, sáu	C27QT1	
5	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quyên	08/06/2007	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT1	
6	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT1	
7	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	<u>[Signature]</u>	2.6	Hai, sáu	C27QT1	
8	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C27QT1	
9	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT1	
10	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thu	18/06/2006	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C27QT2	
11	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	<u>[Signature]</u>	3.4	Ba, bốn	C27QT1	
12	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	<u>[Signature]</u>	3.8	Ba, tám	C27QT1	
13	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	<u>[Signature]</u>	3	Ba	C27QT2	
14	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT1	
15	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	<u>[Signature]</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT1	
16	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C27QT1	
17	2510100005	Vũ Hà Vân	12/03/2005	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT1	
18	2510100033	Nguyễn Kiên Văn	21/10/2006	<u>[Signature]</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT1	
19	2510100042	Nguyễn Hồng Nhật Vinh	29/09/2005	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT2	<u>[Signature]</u>
20	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007	<u>[Signature]</u>	7.6	Bảy, sáu	C27QT1	
21	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007	<u>[Signature]</u>	4	Bốn	C27QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 21

Số sinh viên đạt: 14

Ngày 4 tháng 4 năm 2026
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
 (ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Thị Hoa

Ngày 03 tháng 4 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
 (ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Tài Nguyên

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Nguyên lý kế toán - MH1104036

Giám thị 1: Trần Văn Long

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25211MH110403601

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 03/04/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/02/2006					C27QT2	
2	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003					C23QT6	
3	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007					C27QT1	
4	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007					C27QT2	
5	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007					C27QT2	
6	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007					C27QT2	
7	2210120029	Trần Thanh Đạt	24/04/2004					C24TC2	
8	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007					C27QT2	
9	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007					C27QT1	
10	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007					C27QT1	
11	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006					C27QT1	
12	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007					C27QT1	
13	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006					C27QT2	
14	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006					C27QT1	
15	2310150007	Nguyễn Minh Huy	15/09/2004					C25LG1	
16	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007					C27QT1	
17	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007					C27QT1	
18	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007					C27QT1	
19	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007					C27QT2	
20	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007					C27QT2	
21	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007					C27QT2	
22	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007					C27QT1	
23	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007					C27QT2	
24	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007					C27QT2	
25	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007					C27QT2	
26	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005					C27QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
27	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007					C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 27 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 27 / 27 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày: 4 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

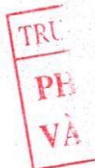

Trần Thị Hoa

Ngày: 03 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Nguyễn



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Nguyên lý kế toán

Mã bài thi: OQ4E4X

Thời gian thi: 03/04/2026 07:45:00

Thời gian kết thúc: 03/04/2026 08:45:00

Giám thị 1: Trần Văn Long Ký tên: Trần Văn Long

Giám thị 2: Trần Anh Chi Ký tên: Trần Anh Chi

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005	<u>Ân</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT2	
2	2110100198	Phạm Gia Bảo	15/07/2003	<u>Bảo</u>	5.8	Năm, tám	C23QT6	
3	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007	<u>Bình</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT1	
4	2210120029	Trần Thành Đạt	24/04/2004	<u>Dat</u>	7.8	Bảy, tám	C24TC2	
5	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007	<u>Dung</u>	5	Năm	C27QT2	
6	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	<u>Dương</u>	6.8	Sáu, tám	C27QT2	
7	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	<u>Dương</u>	4.6	Bốn, sáu	C27QT2	
8	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	<u>Hà</u>	8.6	Tám, sáu	C27QT2	
9	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	<u>Hải</u>	4.6	Bốn, sáu	C27QT1	
10	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	<u>Hằng</u>	5.8	Năm, tám	C27QT1	
11	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	<u>Hậu</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT1	
12	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	<u>Hoa</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT1	
13	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	<u>Hoàng</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT2	
14	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	<u>Hùng</u>	6.4	Sáu, bốn	C27QT1	
15	2310150007	Nguyễn Minh Huy	15/09/2004	<u>Huy</u>	3.8	Ba, tám	C25LG1	
16	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	<u>Huy</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT1	
17	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	<u>Huỳnh</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT1	
18	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	<u>Khang</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT1	
19	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007	<u>Khang</u>	3.6	Ba, sáu	C27QT2	
20	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	<u>Lam</u>	3.8	Ba, tám	C27QT2	
21	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	<u>Lam</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT1	
22	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	<u>Lâm</u>	5.2	Năm, hai	C27QT2	
23	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	<u>Linh</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT2	
24	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007	<u>Linh</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT2	
25	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007	<u>Linh</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT2	
26	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	<u>My</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT1	
27	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	<u>Nga</u>	5	Năm	C27QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 27

Số sinh viên đạt: 24

Ngày 4 tháng 4 năm 2026
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 03 tháng 4 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Ngọc